

**UBND HUYỆN XUÂN LỘC
TRƯỜNG THCS LÊ THÁNH TÔNG**

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS LÊ THÁNH TÔNG
GIAI ĐOẠN 2024-2029
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2034**

Bảo Hoà, tháng 10/2024

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS LÊ THÁNH TÔNG GIAI ĐOẠN 2024-2029
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2034**

PHẦN MỞ ĐẦU	Trang
1. Giới thiệu khái quát nhà trường	3
2. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược	4
2.1. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược	4
2.2. Mục đích xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược	5
2.3. Giá trị của văn bản kế hoạch chiến lược	5
PHẦN I. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG	6
1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước	6
1.2. Đánh giá thực trạng nhà trường hiện nay	7
1.2.1- Những mặt mạnh của nhà trường	7
1.2.2- Những mặt yếu của nhà trường	10
1.2.3- Các cơ hội	12
1.2.4- Các thách thức	13
1.3. Đánh giá chung	13
1.4. Phân tích các vấn đề chiến lược phát triển nhà trường	13
PHẦN II. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ	15
2.1. Sứ mạng	15
2.2. Tầm nhìn	15
2.3. Hệ thống các giá trị cơ bản	16
PHẦN III. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	16
3.1. Mục tiêu chiến lược	16
3.1.1- Mục tiêu tổng quát	16
3.1.2- Các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể	16
3.2. Các nhóm giải pháp chiến lược	19
PHẦN IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC	23
4.1. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lí	23
4.2. Hoàn thành quy định, quy chế, chính sách nội bộ trường học	23
4.3. Phát triển các nguồn lực	23
4.4. Đổi mới phương pháp dạy - học, ứng dụng CNTT	24
4.5. Tuyên truyền, quảng bá và tiếp thị, xây dựng thương hiệu nhà trường	25
PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	25
5.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược	25
5.2. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả.	27

Số: 07/KH-LTT

Báo Hòa, ngày 02 tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS LÊ THÁNH TÔNG GIAI ĐOẠN 2024-2029
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2034**

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu khái quát nhà trường.

Trường THCS Lê Thánh Tông được thành lập theo quyết định số 1710/QĐ-UBND kí ngày 27 tháng 8 năm 2007 của Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc. Trường tọa lạc tại ấp Hoà Bình, xã Bảo Hoà, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai với diện tích 11174,5 m² theo giấy chứng nhận số CT42691 của Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai. Trải qua 17 năm hình thành và phát triển nhà trường đã từng bước khẳng định được vị thế của mình. Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội, đặc biệt là sự nỗ lực cố gắng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Xuân Lộc. Trường THCS Lê Thánh Tông được tách ra từ trường THCS Nguyễn Du do sự tăng nhanh về số lượng học sinh trên địa bàn. Thời gian đến nay đã 17 năm đưa vào sử dụng, khuôn viên trường ngày càng được hoàn thiện với cơ sở gồm 3 khu vực: Dãy phòng học gồm 1 trệt 2 lầu với 13 phòng học, các phòng học chức năng, dãy hành chính và hội trường .

Được sự quan tâm của UBND huyện Xuân Lộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Lộc, của chính quyền các cấp cùng với sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh trong những năm qua, Trường THCS Lê Thánh Tông cũng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các đơn vị bạn trong huyện. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, năng nổ, nhiệt tình trong công việc, có kinh nghiệm, đoàn kết gắn bó và có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chất lượng giáo dục hai mặt có chiều hướng phát triển tốt, chất lượng năm sau cao hơn năm trước, tỉ lệ học sinh khá, giỏi ngày càng cao; tỉ lệ học sinh yếu, kém ngày càng giảm đáng kể. Số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp tăng hàng năm, tỷ lệ Tốt nghiệp trung học cơ sở luôn đạt 100%.

Trường có tổ chức chi bộ Đảng gồm 37 đảng viên, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể đều hoạt động tích cực, hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học.

Tổng số CB, GV, NV toàn trường là 56 người, trong đó viên chức là 53 người, hợp đồng 111 là 03 người. Gồm CBQL: 03 người; 01 TPT, giáo viên dạy lớp: 45 người; nhân viên: 04 người; hợp đồng 161: 03 người. Toàn trường được chia làm 06 tổ Chuyên môn và 01 tổ Văn phòng, cụ thể:

STT	Tên tổ	Số lượng	Chức vụ				Trình độ CM			
			BGH	GV	NV	HĐ 111	Th.s	ĐH	CD	TC, khác
1	Tổ Toán	9		9				9		
2	Tổ Văn	6		6				6		
3	Tổ KHTN	8	1	7				8		
4	Tổ Công nghệ- Tin	8		8				8		
5	Tổ LSĐL- GDĐT	9	2	7			1	8		
6	Tổ NN-GDTC- NT	9		9				9		
7	Tổ Văn phòng	7			4	3		3		4
Tổng cộng		56	3	46	4	3	1	51		4

2. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược giai đoạn 2024-2029 và tầm nhìn đến năm 2034

2.1. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường đáp ứng nhu cầu định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 do Quốc hội ban hành;

- Quyết định số 2162/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng BGDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực GDĐT đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGD ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

- Kế hoạch số 7533/ KH-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 11762/ KH-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

2.2. Mục đích xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược

Nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Giúp nhà trường định hướng được mục tiêu phát triển nhà trường trong giai đoạn 2024-2029 và tầm nhìn đến năm 2034;

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Lê Thánh Tông là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Lộc giai đoạn 2024-2029 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương nói riêng và đất nước nói chung.

Tuyên truyền, động viên, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho cá nhân và tập thể căn cứ thực trạng về những mặt mạnh, mặt yếu, những cơ hội cũng như thách thức của nhà trường, của bộ phận, đoàn thể nhằm đề ra những mục tiêu phấn đấu cũng như những giải pháp chiến lược để giải quyết các vấn đề cấp bách nhất trong giai đoạn 2024-2029 và đến năm 2034.

2.3. Giá trị của văn bản kế hoạch chiến lược trong công tác tổ chức và quản lý phát triển nhà trường trong giai đoạn 2024-2029 và đến năm 2034

- Làm rõ định hướng tương lai của nhà trường;
- Đề ra các mục tiêu ưu tiên;
- Phát triển (xây dựng, thực hiện và điều chỉnh) các chiến lược có hiệu quả;
- Xem xét các dự báo tương lai từ các quyết định;

- Đối phó với sự thay đổi nhanh của môi trường;
- Nâng cao chất lượng quản lý nội bộ và việc thực hiện của tổ chức;
- Xây dựng tập thể làm việc, đoàn kết và tính chuyên nghiệp trong nhà trường;
- Xây dựng, củng cố mối quan hệ và nâng cao tinh thần hợp tác với các tổ chức bên ngoài nhà trường.
- Giá trị sử dụng của văn bản kế hoạch chiến lược:
 - + Là kim chỉ nam định hướng cho các hoạt động của nhà trường.
 - + Đánh giá các hoạt động của nhà trường theo từng năm học, giai đoạn để đối chiếu các mục tiêu đã đề ra.
 - + Trong tình hình thay đổi có thể bổ sung điều chỉnh mục tiêu đặt ra hoặc các biện pháp để đạt được các mục tiêu đề ra.

PHẦN I

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. 1. Bối cảnh quốc tế và trong nước.

1.1.1. Bối cảnh quốc tế

Hiện nay, bối cảnh kinh tế - xã hội quốc tế có nhiều biến động, ảnh hưởng lớn trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, phát triển nhân lực...

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ 4.0 đang phát triển với những bước nhảy vọt nhằm đưa thế giới chuyển từ kỷ nguyên công nghiệp sang kỷ nguyên thông tin và hướng đến phát triển kinh tế tri thức.

Vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế vừa tạo ra quá trình hợp tác để phát triển và vừa là quá trình đấu tranh gay gắt của các nước đang phát triển để bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo tồn bản sắc văn hóa và truyền thống của các dân tộc.

Những xu thế chung nêu trên đã tạo ra những yêu cầu mới và tạo ra sự biến đổi nhanh chóng, sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội toàn cầu, trong đó có giáo dục. Từ những yêu cầu mới về phát triển kinh tế - xã hội toàn cầu, dẫn đến những yêu cầu mới về mẫu hình nhân cách người lao động mới (người công dân toàn diện), tiếp tục dẫn đến những yêu cầu mới về chất lượng và hiệu quả giáo dục và đầu ra tại các cơ sở giáo dục.

1.1.2. Bối cảnh trong nước

Hiện nay, việc tác động của quá trình toàn cầu hoá, sự gia nhập WTO, hội nhập khu vực và quốc tế của nước ta đòi hỏi ngành giáo dục Việt Nam phải có sự năng động, thích ứng với mọi thay đổi và đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

Thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và

đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; Luật Giáo dục 2019, Điều lệ trường phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học,

Do đó, nền giáo dục đã đạt được những thành tựu đáng kể:

- Nhu cầu học tập của nhân dân được đáp ứng tốt hơn;
- Đạt được một số kết quả quan trọng trong các mục tiêu chiến lược (nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài).
- Chính sách xã hội về GD đã được thực hiện tốt hơn và có hiệu quả hơn;
- Chất lượng GD đã có nhiều chuyển biến tích cực;
- Điều kiện đảm bảo phát triển GD được tăng cường.

Bên cạnh đó, nền giáo dục vẫn còn những yếu kém:

- Việc tiếp cận với các phương pháp GD tiên tiến còn chậm;
- Các điều kiện đảm bảo phát triển GD còn nhiều bất cập;
- Con em gia đình nghèo, gia đình có thu nhập thấp và con em đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận GD, nhất là ở các bậc học cao;
- Một bộ phận học sinh ý thức tự giác, tích cực học tập chưa cao, thiếu ý chí phấn đấu; không cố gắng tu dưỡng đạo đức, lối sống, giữ gìn và rèn luyện sức khỏe dẫn đến chất lượng yếu, kém và bỏ học.

1.2. Đánh giá thực trạng nhà trường hiện nay

1.2.1 Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức

a) Những mặt mạnh của nhà trường.

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức từ đó xây dựng kế hoạch chiến lược ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo từng giai đoạn, từng năm học để phát triển nhà trường, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương nói riêng và của đất nước nói chung.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

Hàng năm, căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Lộc nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục năm học đến toàn thể CB- GV- NV,

CMHS và học sinh, các đoàn thể biết và cùng thực hiện. Bên cạnh đó, nhà trường xây dựng các văn bản phối hợp với địa phương, đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục tại đơn vị.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ biên chế được duyệt, Kế hoạch tuyển sinh hằng năm của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Lộc nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển sinh lớp 6; tiếp nhận, giải quyết chuyển chuyên, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

Căn cứ các văn bản của UBND huyện Xuân Lộc, phòng Giáo dục và Đào tạo nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ phổ cập, chống mù chữ, đã góp phần vào việc hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở ở địa phương.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

Ngoài nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy và học tại đơn vị, nhà trường còn xây dựng các kế hoạch phối hợp với địa phương, đoàn thể trong và ngoài nhà trường nhằm tổ chức cho GV, nhân viên, học sinh tham gia tốt các hoạt động xã hội, các hoạt động hướng nghiệp ngoại khóa; các hoạt động tình nguyện, chăm sóc di tích lịch sử, đền thờ liệt sĩ,... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Căn cứ kế hoạch biên chế được duyệt, nhà trường tham mưu với UBND huyện Xuân Lộc, phòng Giáo dục và Đào tạo nhằm đảm bảo tỉ lệ giáo viên trên lớp đúng quy định. Thực hiện luân chuyển giáo viên, nhân viên trong và ngoài huyện, tỉnh theo quy định và chủ trương của UBND huyện, của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hằng năm, giai đoạn, tạo điều kiện cho GV, NV tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hằng năm nhằm đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách; đánh giá xếp loại viên chức đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên; động viên đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên phát huy sáng kiến xây dựng nhà trường, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng đoàn kết trong nhà trường, mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, thực hiện tốt việc đổi mới các phương pháp dạy học....Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định.

Quản lý chặt chẽ GV, NV theo đúng quy định của pháp luật và nội quy của ngành, của đơn vị.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Việc huy động, sử dụng và quản lý các nguồn lực cho các hoạt động giáo dục được thuận lợi nhờ có các văn bản chỉ đạo chặt chẽ của các cấp; sự quan tâm chính

quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo; của cha mẹ học sinh và các đoàn thể, các mạnh thường quân đóng chân trên địa bàn và cha mẹ học sinh.

Việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình chặt chẽ, cha mẹ học sinh quan tâm và hỗ trợ tích cực đến các hoạt động giáo dục của học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể địa phương; phối kết hợp tốt với các đoàn thể trong nhà trường thông qua các hoạt động của nhà trường.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hằng năm, nhà trường ban hành Nghị quyết nhằm xác định các nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm cần phải đạt trong năm học; chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém; nâng cao tỉ lệ học sinh khá, giỏi và tỉ lệ TNTHCS đạt 100%,... Để đạt được chất lượng giáo dục đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, nhà trường xây dựng các giải pháp hiệu quả như đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tham gia các đợt tập huấn triển khai chương trình GDPT 2018.

Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, nhằm tự đánh giá thực trạng, xác định điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất biện pháp cải tiến chất lượng một cách hiệu quả; thông qua đó, xác định được vị thế và tầm của đơn vị mình trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Đăng ký đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 trở lên; giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và phấn đấu nâng mức II.

Công khai kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về cam kết chất lượng giáo dục; kết quả chất lượng giáo dục; chất lượng đội ngũ; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học và Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về công khai thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai và kết thúc công khai theo quy định.

11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm giải trình các vấn đề liên quan đến công tác quản lý giáo dục tại đơn vị.

Tạo mọi điều kiện để CB, GV, NV, phụ huynh, học sinh tham gia vào mọi hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của nhà trường đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

12. Đẩy mạnh công tác xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Công tác xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một trong 5 tiêu chuẩn của việc xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia, trong những năm qua trường THCS Lê Thánh Tông luôn làm tốt công tác phối hợp xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội từ đó tạo nguồn lực về mọi mặt phục vụ cho công tác nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường

Nhà trường phải chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, đoàn thể chính trị ở địa phương đã xây dựng quy chế phối hợp, đề ra những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương, kế hoạch phát triển giáo dục như: vận động học sinh bỏ học quay lại lớp, quản lý học sinh trong thời gian tham gia sinh hoạt ở địa phương, học sinh sinh hoạt trong các dịp hè...

Mối quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội phải duy trì thường xuyên, kịp thời, kết nối nhà trường với gia đình qua số liên lạc điện tử, điện thoại và trang Fanpage của nhà trường. Cuối kỳ học và cuối năm học nhà trường công khai điểm đánh giá xếp loại học sinh trên mạng Vnedu.vn để phụ huynh nắm bắt được kết quả học tập của con em. Hằng năm Ban đại diện cha mẹ học sinh đều tích cực tạo điều kiện và hỗ trợ nhà trường tổ chức thực hiện tốt công tác dạy & học.

13. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn trên, nhà trường còn thực hiện và tham gia tốt các nhiệm vụ khác cùng với địa phương, với ngành theo quy định của pháp luật nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương nói chung và ngành giáo dục nói riêng.

b) Những mặt yếu của nhà trường

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Nhà trường có xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tuy nhiên trong từng giai đoạn chưa có kế hoạch điều chỉnh kế hoạch chiến lược một cách kịp thời, phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện cụ thể nhằm thực hiện đạt mục tiêu chiến lược đã đề ra.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tại đơn vị chưa thật sự đồng đều, một số hoạt động phong trào chuyên môn chưa phát huy hết nội lực nên kết quả đạt được

chưa cao. Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá dẫn đến chất lượng bộ môn chưa cao.

Việc phối hợp với CMHS trong việc giáo dục học sinh và triển khai các hoạt động giáo dục chung đôi khi có lúc, có nơi chưa kịp thời do nhiều nguyên nhân.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, nhà trường tuyển sinh đạt chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên, một bộ phận học sinh do hoàn cảnh kinh tế gia đình còn khó khăn hoặc ba mẹ đi làm ăn ở xa, nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng học tập và quản lý học sinh của nhà trường.

4. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

Việc tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội còn bị động về thời gian, kinh phí còn hạn hẹp nên việc tổ chức chủ yếu theo kế hoạch cấp trên hoặc do phát động ở địa phương; chưa chủ động tổ chức và đa dạng hóa các hình thức tổ chức dẫn đến hiệu quả chưa cao.

5. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, tỉ lệ giáo viên/lớp của trường 1,9 đúng với quy định

Nhà trường có phân công giáo viên kiêm nhiệm một số vị trí việc làm như: tư vấn học sinh; Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; Giáo vụ...những vị trí việc làm này giáo viên chưa được bồi dưỡng chuyên nghiệp vụ nên gặp một số hạn chế nhất định.

6. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục chưa thật sự hiệu quả. Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình học sinh để huy động nguồn lực vẫn còn hạn chế ở một bộ phận học sinh: do đặc thù công việc, hoàn cảnh kinh tế, hoàn cảnh gia đình còn nhiều khó khăn; một số cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến con em mình và hoạt động giáo dục của nhà trường, công tác phối hợp chưa kịp thời nên hiệu quả giáo dục chưa cao.

7. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Trải qua thời gian dài đưa vào sử dụng cơ sở vật chất hiện nay đã có nhiều dấu hiệu xuống cấp nên hàng năm nhà trường đều tiến hành tu bổ, sửa chữa nhằm đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học của nhà trường. Diện tích các phòng bộ môn, phòng chức năng không đảm bảo theo quy định của trường đạt chuẩn quốc gia quy định tại Thông tư 13, 14 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trang thiết bị đồ dùng dạy học được trang bị khá đầy đủ đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Tuy nhiên đồ dùng dạy học phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn ít.

8. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về chất lượng giáo dục: có nhiều chuyển biến tích cực tuy nhiên chất lượng giảng dạy một số bộ môn chưa thật sự ổn định, còn thấp dẫn đến tỉ lệ học sinh yếu kém còn cao.

Chưa có giải pháp tích cực để nâng cao và duy trì ổn định chất lượng hoạt động phong trào chuyên môn.

Công tác kiểm định đã được triển khai thực hiện tuy nhiên còn chậm và chưa thu thập minh chứng kịp thời.

9. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Công tác niêm yết công khai thực hiện có lúc chưa kịp thời theo quy định

10. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Một bộ phận GV, NV chưa phát huy tính dân chủ trong hội họp, còn e dè, cả nể ngại đóng góp ý kiến xây dựng tập thể; tinh thần phê và tự phê còn hạn chế.

c) Các cơ hội

1. Sự đổi mới chính sách và thể chế quản lý giáo dục phổ thông, giao quyền tự chủ và chịu trách nhiệm cho nhà trường đã giúp nhà trường phần nào chủ động trong việc quản lý các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường cơ bản được quan tâm, chú trọng; việc tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục giúp nhà trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu và đề ra giải pháp cải tiến chất lượng cho nhà trường; qua đó khẳng định được vị thế của đơn vị mình so với các đơn vị bạn. Cha mẹ học sinh cũng có nhiều đầu tư cho con em mình tạo nên sự thuận lợi trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục cũng như các mặt hoạt động khác của nhà trường.

3. Cải cách hành chính trong hệ thống quản lý: Giải quyết gọn các thủ tục, tăng cường quản lý việc tiến hành cải cách thông qua áp dụng công nghệ thông tin, các hình thức công khai kịp thời, tạo điều kiện tốt nhất trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

4. Tăng các nguồn tài chính: Tranh thủ nguồn ngân sách từ cấp trên và sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội, các nhà mạnh thường quân và các đoàn thể trong, ngoài nhà trường và từ cha mẹ học sinh để tạo thêm nguồn lực tài chính hợp pháp phát triển toàn diện nhà trường.

5. Tự đánh giá chất lượng từ bên trong và từ bên ngoài: Nhà trường đạt chất lượng về 2 mặt giáo dục cũng như các hoạt động khác. Chính quyền, các đoàn thể ở địa phương, cũng như lực lượng cha mẹ học sinh quan tâm hỗ trợ nhà trường về nhiều mặt, tạo nên uy tín cao của nhà trường so với các đơn vị bạn trong địa bàn huyện.

d) Các thách thức

Sự đòi hỏi của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện; chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của trường. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, trình độ ngoại ngữ đòi hỏi đội ngũ viên chức phải có năng lực chuyên môn cao;

Sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục và giá trị của các trường trong địa bàn ngày càng cao hơn.

Môi trường ngoài nhà trường tác động rất lớn đến việc học tập và giáo dục hành vi đạo đức của học sinh; các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục và nỗ lực của nhà trường.

Việc thực hiện chương trình thay sách GDPT mới đòi hỏi năng lực đáp ứng của đội ngũ viên chức ngày càng cao. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức tự nâng cao năng lực tự học bằng các hình thức học tập đa dạng hơn.

1.3. Đánh giá chung

Nhà trường đã được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện Xuân Lộc, phòng Giáo dục và đào tạo huyện, Đảng ủy, UBND xã Bảo Hoà và các đoàn thể ở địa phương cũng như sự ủng hộ của các bậc cha mẹ học sinh. Chất lượng giáo dục hai mặt cũng như các phong trào khác đều cơ bản đạt kết quả theo kế hoạch chiến lược giai đoạn 2024-2029 đã đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng đã xuất hiện những yếu kém cần phải giải quyết kịp thời để ổn định nề nếp, kỷ cương cũng như nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục để nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia.

1.4. Xác định, phân tích các vấn đề chiến lược phát triển nhà trường

- Những việc trường cần làm

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề cần ưu tiên

1. Lập kế hoạch chiến lược nhà trường: Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tầm nhìn chiến lược giai đoạn 2024-2029 và các chương trình hành động của nhà trường trong từng giai đoạn trung hạn, ngắn hạn và từng năm học phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và đơn vị.

2. Đổi mới sự lãnh đạo và quản lý nhà trường: Đáp ứng được tính tất yếu và sự cấp thiết của ngành giáo dục trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

3. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường: bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

4. Xây dựng văn hóa nhà trường: Xác định được các giá trị cốt lõi của văn hóa nhà trường, từ đó có thái độ tích cực quyết tâm lãnh đạo phát triển văn hóa nhà trường thông qua việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường, xây dựng đoàn kết nội bộ;

5. Phát triển đội ngũ nhà trường: Xác định được vai trò của đội ngũ đối với sự phát triển mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách theo quy định, từ đó tạo được động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên.

6. Phát triển giáo dục toàn diện học sinh: Thực hiện triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình GDPT 2018; xác định những vấn đề trọng tâm, cơ bản của việc phát triển giáo dục toàn diện học sinh nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học, hướng tới sự phát triển người học sinh toàn diện.

7. Huy động nguồn lực phát triển nhà trường: Nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục tốt nhất trong điều kiện thực tế.

- Điều kiện để thực hiện

1. Huy động mọi nguồn lực: nhân lực, vật lực và tài lực trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch chiến lược đã đề ra.

2. Phát huy nội lực của tập thể, tạo mọi điều kiện để đội ngũ phát huy năng lực chủ động, sáng tạo, tích cực đổi mới; tăng cường học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với mọi nhiệm vụ được giao

3. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo trong việc tự chủ, điều hành hoạt động của nhà trường; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành và trong hoạt động dạy và học hiệu quả.

4. Tham mưu đầu tư CSVC, trang thiết bị ĐDDH đáp ứng cho hoạt động dạy và học theo hướng tích cực; đủ chuẩn theo quy định của trường đạt chuẩn quốc gia.

PHẦN II

SỨ MẠNG, TÂM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ

2.1. Sứ mạng

Tạo dựng môi trường học tập tích cực và thân thiện để phát huy tiềm năng, tính sáng tạo và năng lực tư duy của đội ngũ và mỗi học sinh.

2.2. Tâm nhìn

Điều kiện kinh tế - xã hội, ANQP của huyện Xuân Lộc nói chung và xã Bảo Hoà nói riêng rất ổn định, tạo điều kiện và môi trường tốt để nhà trường tập trung phát triển giáo dục toàn diện.

Là một trong những ngôi trường lớn ở xã, đường giao thông thuận lợi cho việc đi lại và tham gia học tập tại trường; là một trong những trường có chất lượng giáo dục ổn định, cơ sở vật chất khá lớn, đảm bảo đủ diện tích cho học sinh tham gia học tập, vui chơi và sinh hoạt tại trường.

Đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực, trình độ và sức khỏe để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục được giao.

Sự quan tâm, ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh, các lực lượng giáo dục, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tạo tiền đề tốt để nhà trường phát triển.

2.3. Hệ thống giá trị cơ bản

Sự trân trọng

Tinh thần trách nhiệm

Tinh đoàn kết

Thân thiện

Tính trung thực
Lòng nhân ái
Sự hợp tác

Tính sáng tạo
Khát vọng vươn lên

PHẦN III

MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

3.1. Mục tiêu chiến lược

3.1.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, giúp các em có năng lực tư duy độc lập và sáng tạo, có kỹ năng sống, khả năng thích ứng, hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề, có thể lực tốt, trung thực, ý thức làm chủ và tinh thần trách nhiệm của công dân, gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Mục tiêu ngắn hạn: duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

Mục tiêu trung hạn: Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn “Quốc gia mức độ I”

Mục tiêu dài hạn: Nâng cao cơ sở vật chất trong Nhà trường, tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và phấn đấu đến năm 2026 nâng lên trường chuẩn quốc gia mức độ II.

3.1.2. Các mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động dạy học

1- Chất lượng bài giảng: Đảm bảo truyền thụ đầy đủ và chính xác về kiến thức cũng như việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ thông qua việc giảng dạy môn học và tích hợp các nội dung giáo dục khác. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy. Giai đoạn 2024-2029: 100% giáo viên giảng dạy bài giảng được thiết kế theo đặc trưng bộ môn bằng vi tính, 100% giáo viên thực hiện giáo án điện tử hoặc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy

2- Chất lượng sinh hoạt chuyên môn: Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo NCBH; đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức kỹ năng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; thực hiện ứng dụng CNTT và thiết bị ĐDDH vào dạy học một cách hiệu quả.

3- Kiểm tra đánh giá học sinh: Xây dựng ngân hàng đề, yêu cầu bài kiểm tra phải phù hợp các đối tượng, năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức kiểm tra thường xuyên nhằm đánh giá phẩm chất năng lực người học theo hướng tích cực. Thống kê, theo dõi, nhận xét kết quả đánh giá học sinh kịp thời; có biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ.

4- Quản lý việc dạy thêm học thêm: Thực hiện theo qui định tại Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012; phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc quản lý việc dạy thêm theo quy định.

2. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện

1- Tổ chức việc học tập các bộ môn văn hóa: Tổ chức thực hiện giảng dạy đầy đủ các bộ môn văn hóa được qui định tại chương trình GDPT 2018. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và triển khai thực hiện hiệu quả bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả

2- Tổ chức các hoạt động giáo dục khác: Tham gia đầy đủ các phong trào đoàn thể, văn nghệ, thể dục thể thao của ngành, của địa phương, của các cấp. Tăng cường rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa; tổ chức cho học sinh tham gia các hội thi STKHKH, STTTN, CLB Stem, Robotis và các hoạt động do Đội tổ chức.

3- Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Thực hiện đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT

3. Mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa về trình độ đào tạo và năng lực đáp ứng nhiệm vụ giáo dục. Tạo điều kiện để CBQL, GV, NV tham gia học tập để nâng cao trình độ theo lộ trình đến năm 2025. Đến năm 2025 đảm bảo 100% CB, GV, NV đạt chuẩn đào tạo.

Thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên, nhân viên theo qui định của ngành.

Tham mưu tuyển dụng giáo viên, nhân viên nhằm đảm bảo tỉ lệ giáo viên theo quy định.

4. Mục tiêu về huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị hạ tầng kỹ thuật

Thư viện: Xây dựng thư viện tiên tiến hướng đến xây dựng thư viện đạt chuẩn xuất sắc và thư viện điện tử đến năm 2025.

Tham mưu, đề xuất sửa chữa cơ sở vật chất, trang bị thiết bị và đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu dạy và học; xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả các hoạt động quản lý, dạy học và giáo dục. Bổ sung đầy đủ các trang thiết bị các phòng bộ môn, thí nghiệm thực hành theo yêu cầu qui định của trường đạt chuẩn quốc gia.

Có kế hoạch trang bị hệ thống kết nối mạng Internet ổn định, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học trực tuyến; trang bị hệ thống camera để thuận tiện việc quản lý nhà trường.

Có kế hoạch tham mưu, đề xuất huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp nhằm bổ sung các điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Mục tiêu về nâng cao chất lượng giáo dục và tự kiểm định chất lượng giáo dục

Tập trung các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ giáo viên trong việc thực hiện chương trình, phương pháp dạy học tích cực và đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp phẩm chất, năng lực của học sinh. Quan tâm chú trọng các hoạt động mũi nhọn, duy trì điểm mạnh, khắc phục điểm yếu tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Hàng năm xây dựng kế hoạch tự đánh giá kiểm định theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành qui định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thu thập đầy đủ các nguồn thông tin làm minh chứng cho từng tiêu chí và có mã hóa đầy đủ, kịp thời, chính xác. Triển khai phần mềm thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục có hiệu quả.

Thực hiện việc đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục đạt từ mức 3 và nâng chuẩn quốc gia mức độ II; tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng theo các chuẩn theo quy định; thực hiện công khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục, qua đó khẳng định vị thế của đơn vị so với các đơn vị trên địa bàn huyện.

6. Mục tiêu về xây dựng quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

Thực hiện công khai đầy đủ, chính xác và kịp thời theo các qui định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT và thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học; khai thác hiệu quả hệ thống Website của nhà trường để truyền tải những thông tin cần thiết đến phụ huynh, học sinh và xã hội kịp thời.

Tổ chức, phối hợp với các đoàn thể và các lực lượng trong trường và ngoài nhà trường, đa dạng hóa các hình thức nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng; tuyên truyền giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

Tạo sự đồng thuận, gắn bó, tin tưởng lẫn nhau giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc phối hợp giáo dục học sinh và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

7. Mục tiêu về xây dựng môi trường giáo dục

Xây dựng nếp sống văn hóa và môi trường sư phạm chuẩn mực theo Bộ quy tắc ứng xử trường học; tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện và lành mạnh; xây dựng và duy trì mối quan hệ thường xuyên với gia đình học sinh để đạt hiệu quả trong hoạt động giáo dục của nhà trường; phối hợp với các lực lượng trong cộng đồng nhằm giáo dục học sinh ngày càng tốt hơn.

8. Mục tiêu về tổ chức bộ máy và quản lý điều hành các hoạt động nhà trường

Xây dựng, tổ chức và quản lý bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả theo Điều lệ trường trung học.

Căn cứ biên chế định mức được giao để chủ động trong việc phân công, bố trí nhân sự theo từng vị trí việc làm cho phù hợp với yêu cầu của nhà trường.

3.2. Các giải pháp chiến lược

1. Nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục

Chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật đi đôi với dạy chữ cho học sinh; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực; đổi mới kiểm tra đánh giá theo phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng đội ngũ có đầy đủ trình độ, năng lực, phẩm chất thực hiện tốt vai trò của một nhà giáo dục trong tình hình mới. Tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy tính năng động, chủ động, sáng tạo. linh hoạt trong vận dụng các biện pháp nhằm mang lại hiệu quả giáo dục tích cực; tăng cường ứng dụng CNTT và thiết bị tiên tiến vào dạy học thức một cách hiệu quả

Phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm hướng nghiệp nhằm nâng cao kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới

Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn, tạo điều kiện đảm bảo 100% CB, GV, NV đạt chuẩn theo lộ trình quy định.

Tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đúng vị trí việc làm theo quy định. Hằng năm thực hiện đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm góp ý xây dựng, phát huy những điểm mạnh, khắc phục hạn chế để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cá nhân; động viên đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên phát huy sáng kiến xây dựng nhà trường, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng đoàn kết trong nhà trường, mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo.

Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của cán bộ, giáo viên và nhân viên, đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho CB, GV, NV và người lao động theo quy định

Tham mưu các cấp có kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận viên chức và điều động viên chức hợp lý, đảm bảo tỉ lệ giáo viên/ lớp và biên chế nhân viên đủ theo vị trí việc làm để phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi đảm bảo công khai dân chủ. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, đặc biệt trong các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp để tăng cường hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường.

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo qui định.

Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định tương ứng với các giá trị cốt lõi của kế hoạch chiến lược.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây mới các hạng mục theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Xây dựng và thường xuyên sử dụng hệ thống thông tin qua mạng. Khai thác có hiệu quả các phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành, kiểm định chất lượng giáo dục, hệ thống VNEDU, các phần mềm quản lý tài chính, tài sản, phần mềm dạy học.

Củng cố, duy trì trang Web của trường để tạo hệ thống tương tác trên diễn đàn điện tử cho phép tăng cường liên lạc, trao đổi giữa nhà trường với giáo viên và cha mẹ học sinh cũng như các cá nhân tổ chức bên ngoài xã hội.

Tổ chức xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến; là cầu nối thông tin liên lạc đến cha mẹ học sinh và xã hội; tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi để đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; hợp tác và chia sẻ thông tin về kinh nghiệm quản lý với nhau để hỗ trợ phát triển của nhà trường cũng như thông tin, báo cáo các lĩnh vực hoạt động của nhà trường đầy đủ, chính xác và kịp thời theo qui định.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng thương hiệu Nhà trường

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển.

Tổ chức công khai bằng nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến một cách khách quan, khoa học, công bằng chất lượng giáo dục của học sinh; kết quả đánh giá của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hằng năm; chất lượng hoạt động phong trào và công khai các hình ảnh hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Công bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị của nhà trường bằng nhiều hình thức như: Pano gắn ở nhà trường; thông qua các buổi họp của nhà trường và CMHS, thông qua trang website của nhà trường, trang fanpage của trường, các bảng thông tin trong nhà trường.

6. Quan hệ với cộng đồng

Tổ chức, phối hợp với các đoàn thể và các lực lượng trong cộng đồng xã hội tổ chức các hoạt động nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, tạo niềm tin, giá trị đạo đức, văn hóa và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

Tăng cường việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Trong đó chú ý đến vai trò gia đình của những học sinh có biểu hiện sa sút trong các mặt giáo dục. Tạo điều kiện tốt cho Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp hoạt động có hiệu quả hơn. Vận động sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các lực lượng trong xã hội để quan tâm giúp đỡ những trường hợp học sinh khó khăn về hoàn cảnh gia đình.

7. Lãnh đạo và quản lý

Xây dựng, tổ chức và quản lý bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường, bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tạo điều kiện hỗ trợ và đẩy mạnh tính tự quản các hoạt động ở từng bộ phận nhưng đều nằm trong một thể thống nhất của nhà trường, có sự phối hợp giúp đỡ lẫn nhau.

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục từng năm học cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, có đánh giá rút kinh nghiệm và có kế hoạch điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến lược một cách phù hợp, hiệu quả.

8. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chương trình GDPT 2018 theo hướng đổi mới hình thức tổ chức dạy học, áp dụng phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học tích cực; đẩy mạnh thực hành. Vì vậy, điều kiện quan trọng quyết định sự thành công của Chương trình GDPT mới là đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học. Cụ thể: phòng chức năng, thư viện, sân chơi, bãi tập, công trình vệ sinh sạch sẽ; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; bố trí đủ giáo viên giảng dạy; bảo đảm sĩ số học sinh/lớp theo quy định. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên được quan tâm thực hiện theo kế hoạch.

Triển khai kịp thời đến cán bộ, GV, NV, HS và PHHS các công văn chỉ đạo của các cấp về việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, qua các hình thức tuyên truyền sẽ giúp cán bộ quản lý cán bộ, giáo viên, phụ huynh tiếp nâng cao nhận thức, hiểu biết về quan điểm, mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới một cách đầy đủ, đúng đắn. Từ đó, tạo sự đồng thuận, tin tưởng và quyết tâm thực hiện đạt hiệu quả cao.

PHẦN IV

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC

4.1. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lí

- **Xây dựng triết lí và mô hình tổ chức, quản lí của nhà trường**
 - + Hoạch định và cam kết về triết lí trong cộng đồng trường;
 - + Phát triển các phương thức và mô hình quản lí nhà trường hiệu quả dựa vào chuẩn;
 - + Thực hiện phân cấp quản lí trong trường;
- **Cơ cấu lại tổ chức** : Kiện toàn biên chế các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; bổ nhiệm viên chức quản lí cấp tổ hợp lý, khoa học, hoạt động hiệu quả.
- **Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lí EMIS**
 - + Ứng dụng công nghệ số và truyền thông hiện đại;
 - + Chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá, kiểm tra;
 - + Phát triển đội ngũ;

4.2. Hoàn thiện qui định, qui chế, chính sách nội bộ của trường

- Xây dựng, cụ thể hóa các qui định, qui chế, chính sách nội bộ của trường phù hợp với điều kiện của trường; đúng quy định; công khai, dân chủ để đáp ứng tốt nhất việc thực hiện kế hoạch;

- Xây dựng, triển khai, tổ chức thực hiện, điều chỉnh và bổ sung các thể chế như: thủ tục, qui trình, công cụ hành chính, chế độ làm việc, kiểm tra, đánh giá, một cách phù hợp, cụ thể.

- Chú trọng các yêu cầu phát triển, hợp tác, cam kết, hợp đồng, đấu thầu, khen thưởng và phạt, v.v...

4.3. Phát triển các nguồn lực

- Nguồn nhân lực

+ Nhân sự quản lí bộ máy và cơ cấu hành chính: đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có năng lực quản trị, có phẩm chất tốt, gương mẫu.

+ Đội ngũ GV đạt chuẩn (trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học): Đủ về số lượng và cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ trở lên, có năng lực về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, chuẩn mực. Dự kiến đến năm 2025, 100% GV đạt chuẩn về trình độ theo lộ trình.

+ Nhân sự hỗ trợ (tài chính, tư vấn chuyên môn, nghiên cứu và quản lí trang thiết bị kĩ thuật v.v...): Căn cứ nguồn tài chính từ ngân sách và nguồn tài chính huy động được để có kế hoạch chi hợp lí, công khai, minh bạch nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nguồn lực tài chính

+ Ngân sách Nhà nước: được phân bổ theo năm tài chính

+ Ngoài ngân sách: vận động từ cha mẹ học sinh, nguồn học phí và sự đóng góp của các lực lượng xã hội khác nhằm mục đích phát triển nhà trường

+ Các nguồn thu dịch vụ của trường: hợp đồng canteen, xe đạp

- Nguồn lực vật chất và đầu tư khác

+ Khuôn viên trường và kiến trúc trường, lớp, sân bãi TDTT: Có diện tích khá rộng, cơ sở vật chất khá khang trang, có đầy đủ sân chơi, bãi tập; khối phòng học, phòng chức năng, khối phụ trợ theo quy định.

+ Công nghệ giảng dạy, thiết bị giáo dục, các tài nguyên giáo dục: trang bị khá đầy đủ, đáp ứng cho nhiệm vụ dạy và học; có kế hoạch rà soát, bổ sung theo năm học nhằm đáp ứng cho nhu cầu dạy và học.

+ Công nghệ và hạ tầng kĩ thuật: Trường kết nối mạng bao phủ; có đầy đủ hệ thống phần mềm quản lí, tài chính, tài sản, cơ sở dữ liệu, PMIS,... Có trang bị hệ thống camera phục vụ công tác quản lí trong nhà trường.

- Nguồn lực khác hoặc chủ động tạo ra trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Tranh thủ sự hỗ trợ nhân lực của các mạnh thường quân, nhà hảo tâm, tiểu thương trên địa bàn và khu vực gần trường.

- Quản lí nhân sự

+ Chế độ giảng dạy và phát triển nghề nghiệp của giáo viên: phân công phân nhiệm phù hợp theo vị trí việc làm; tạo điều kiện cho CB, GV, NV phát triển chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định cho CB, GV, NV và người lao động.

+ Các qui định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chuyên môn và quản lý: tham mưu các cấp trong công tác bổ nhiệm lại và thực hiện bổ nhiệm viên chức quản lý cấp tổ.

+ Xây dựng các quỹ hỗ trợ học tập, giảng dạy, sáng kiến: thực hiện theo quy định.

4.4. Đổi mới phương pháp dạy - học, ứng dụng CNTT

- Hoàn thiện, hiện đại hoá chương trình các ngành học

Đổi mới, cập nhật nội dung giáo trình và học liệu dựa vào nghiên cứu và hợp tác quốc tế, tiên bộ khoa học - công nghệ.....;

- Phát triển các phương tiện dạy học hiện đại

+ Hệ thống phòng và thiết bị thí nghiệm, phòng thực hành bộ môn;

+ Mạng truyền thông học tập, mạng quản lí nội bộ kết nối với mạng giáo dục Sở GD&ĐT với mạng Internet;

+ Phát triển và sử dụng công nghệ hỗ trợ giảng dạy và học tập trực tuyến, học cá nhân và học hợp tác.

+ Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kĩ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

4.5. Truyền thông, quảng bá và tiếp thị, xây dựng thương hiệu nhà trường

a) Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm xã hội

+ Xác lập vai trò và củng cố vị trí của trường so với các đơn vị THCS trong huyện;

+ Xác lập các tiêu chí và chuẩn cho các lĩnh vực và các sản phẩm của trường (đầu vào, hệ thống quản lí, bộ máy nhân sự, sản phẩm, dịch vụ...);

b) Đẩy mạnh truyền thông và quảng bá:

+ Xây dựng thương hiệu trong môi trường xã hội và trong nội bộ trường bằng nhiều biện pháp;

+ Công bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị của nhà trường;

+ Xuất bản nội bộ sách, quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên các tạp chí.

+ Tổ chức hội thảo, báo cáo và diễn đàn dựa vào Internet.

PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

5.1. Lộ trình triển khai và phân công tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và thông tin phổ biến, nâng cao nhận thức đến toàn thể các thành viên trong nhà trường kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2024-2029 và tầm nhìn đến năm 2034.

- Tổ chức bộ máy và phân công thực hiện cho các cá nhân, bộ phận cùng đóng góp xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường. Sau khi thông qua hội đồng nhà trường, trình phòng GD-ĐT huyện Xuân Lộc duyệt sẽ triển khai đến các bộ phận, đoàn thể lập chương trình hành động chiến lược theo từng năm học và giai đoạn 2024 - 2029. Nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ và đẩy mạnh tính tự quản các hoạt động ở từng bộ phận nhưng đều nằm trong một thể thống nhất, tạo sự phối hợp hỗ trợ qua lại lẫn nhau. Cụ thể:

+ Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh để biết và cùng thực hiện. Tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết theo lộ trình từng năm, từng giai đoạn cụ thể theo kế hoạch phát triển chung cho toàn trường; Tổ chức điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2024-2029 và tầm nhìn đến năm 2034 phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của đơn vị trong từng giai đoạn.

+ Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và duy trì các hoạt động mũi nhọn, khắc phục tồn tại để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ; tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện đạt mục tiêu đề ra; xác định rõ thời gian và các nguồn lực phối hợp thực hiện; triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

+ Giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường; tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.

+ Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường: Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động theo từng năm học, phối hợp thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường; tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp đề góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường; phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục; tuyên truyền, phổ biến đến PHHS, vận động xã hội hóa giáo dục góp phần xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động giáo dục khác; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống; tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

+ Học sinh: Không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung của toàn trường và của từng bộ phận, đoàn thể theo từng giai đoạn chiến lược;

+ Giai đoạn 1: Từ năm 2024- 2026: tu sửa, nâng cấp giai đoạn 2 bổ sung cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ I.

+ Giai đoạn 2: Từ năm 2026- 2029: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng đạt trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2026- 2029. Ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu hàng năm đạt đơn vị tập thể lao động tiên tiến trở lên. Trường chuẩn bị tái chuẩn quốc gia vào năm 2026, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ II

+ Giai đoạn 3: Từ năm 2029 đến năm 2034: Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ II giai đoạn 2029- 2034.

5.2. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả (các mức độ đạt được theo mục tiêu)

- Mục đích, nội dung, cách thức, hình thức, quy trình tổ chức giám sát: Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và chương trình hành động chiến lược của từng bộ phận và các đoàn thể, nhà trường thành lập bộ phận giám sát, kiểm tra bao gồm đại diện Chi bộ, ban giám hiệu, các tổ trưởng, các trưởng đoàn thể, bộ phận nhằm đánh giá kết quả thực hiện được theo từng năm học và từng giai đoạn cũng như định kỳ 2 năm phải rà soát, bổ sung và điều chỉnh theo qui định.

- Qui định trách nhiệm, quyền hạn của bộ phận giám sát, đánh giá: Các bộ phận và đoàn thể giám sát kịp thời các hoạt động trong năm; cuối năm học, căn cứ các báo cáo tổng kết của nhà trường, tập thể họp nhận xét và đánh giá việc thực hiện, ưu điểm, hạn chế cũng như kết quả đạt được; định kỳ hằng năm; từ đó có kiến nghị với nhà trường những yêu cầu, biện pháp cần điều chỉnh kế hoạch nhằm đạt những mục tiêu đã đề ra theo qui định.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển của Trường THCS Lê Thánh Tông giai đoạn 2024-2029 và tầm nhìn đến năm 2034./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO
PHÒNG GD & ĐT HUYỆN XUÂN LỘC.**